

SỰ KÊU GỌI – THE CALL

Công vụ Acts 16:6-10

Ê-sai **Isaiah** 49:6b

“...Ta sẽ làm cho ngươi như ánh sáng cho các nước, Đem sự cứu rỗi của Ta đến tận cùng quả đất.”

“...I will also make you a light for the Gentiles, that my salvation may reach to the ends of the earth.”

SỰ KÊU GỌI – THE CALL

I. Chúng ta phải nghe Tiếng Kêu Gọi

We must hear the call

II. Chúng ta phải đáp lại Lời Kêu Gọi

We must respond to The Call

I. Chúng ta phải nghe Tiếng Kêu Gọi

We must hear the call

Những người có khả năng sẽ nghe thấy. Tiếng kêu gọi đến nhưng chỉ những ai có đôi tai biết lắng nghe và có tấm lòng sẵn sàng mới nghe được.

Those with vision will hear. The call comes, but it is only heard by those with listening ears and willing hearts.

I. Chúng ta phải nghe Tiếng Kêu Gọi

We must hear the call

a) Chuẩn bị cho sự Kêu Gọi The preparation for the call
Phái đoàn đi suốt vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti, vì Thánh Linh ngăn họ truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu Á. 7 Đến ngang My-si, họ cố gắng vào xứ Bi-thy-ni nhưng Thánh Linh của Đức Giê-su cũng không cho phép. 8 Vậy họ vượt qua My-si, xuống thành Trô-ách

Paul and his companions traveled throughout the region of Phrygia and Galatia, having been kept by the Holy Spirit from preaching the word in the province of Asia. 7 When they came to the border of Mysia, they tried to enter Bithynia, but the Spirit of Jesus would not allow them to. 8 So they passed by Mysia and went down to Troas.

I. Chúng ta phải nghe Tiếng Kêu Gọi

We must hear the call

- Sự vâng lời là sự chuẩn bị cần thiết để nghe tiếng gọi, để thấy khái tượng. **Obedience is the preparation required to hear the call, to see the vision.**
- Người nghe Tiếng Kêu Gọi, người nhìn thấy khái tượng, trước tiên phải nghe tiếng Chúa gọi và sẵn sàng. **The one who hears the call, who sees the vision, must first hear God's call and make himself available**

I. Chúng ta phải nghe Tiếng Kêu Gọi

We must hear the call

- Sứ Đồ Phao-lô đã vâng phục và cầu nguyện, nhờ đó đã sẵn sàng lắng nghe tiếng gọi của Thiên Chúa.

Paul was obedient and prayerful, thus prepared to hear God's call.

I. Chúng ta phải nghe Tiếng Kêu Gọi

We must hear the call

b) Trình bày sự kêu gọi - The presentation of the call

9 *Ban đêm, Phao-lô thấy khái tượng một người Ma-xê-đoan đứng trước mặt nài nỉ: "Xin ông vào xứ Ma-xê-đoan cứu giúp chúng tôi!"*

⁹ *During the night Paul had a vision of a man of Macedonia standing and begging him, "Come over to Macedonia and help us."*

I. Chúng ta phải nghe Tiếng Kêu Gọi

We must hear the call

b) Trình bày sự kêu gọi - The presentation of the call

Trong tâm hồn mỗi người trên thế giới đều có một niềm khao khát mà chỉ có Đấng Christ mới có thể thỏa mãn được (Giăng 4:13-14; 6:35) (Ma-thi-ơ 11:28-29)

Within the heart of each individual in the world is a longing that only Christ can satisfy (John 4:13-14; 6:35)(Mathew 11:28-29)

I. Chúng ta phải nghe Tiếng Kêu Gọi

We must hear the call

b) Trình bày sự kêu gọi - The presentation of the call

Chỉ có Chúa Giêsu mới có thể lấp đầy sự khao khát của thế giới này.

Only Jesus can fill the longing of this world.

I. Chúng ta phải nghe Tiếng Kêu Gọi

We must hear the call

b) Trình bày sự kêu gọi - **The presentation of the call**

“Hãy đến và cứu giúp chúng tôi,” thế giới ngày nay đang kêu gọi. Chúng ta phải nghe *Tiếng Kêu Gọi*.

“Come over and help us,” the world cries today. We must **hear The Call**.

II. Chúng ta phải đáp lại Lời Kêu Gọi

We must respond to The Call

10 Sau khi Phao-lô thấy khải tượng này, chúng tôi **lập tức** tìm cách đi vào xứ Ma-xê-đoan vì kết luận rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng tôi **truyền bá Phúc Âm** tại đó.

*¹⁰ After Paul had seen the vision, we got **ready at once** to leave for Macedonia, concluding that God had called us to preach the gospel to them.*

II. Chúng ta phải đáp lại Lời Kêu Gọi

We must respond to The Call

Phao-lô không cầu nguyện về việc có nên đi hay không đi ...mà là **đi đâu!** “*Lập tức tìm cách đi vào xứ Ma-xê-đoan*” (Công vụ 16:10)

Paul was not praying about whether to go, but **where to go!** “*we got ready at once to leave for Macedonia*” (Acts 16:10)

II. Chúng ta phải đáp lại Lời Kêu Gọi

We must respond to The Call

Sự kêu gọi là rao giảng tin mừng cho người hư mất. “**Rao giảng phúc âm**” là một từ trong tiếng Hy Lạp của Tân Ước—phúc âm. Có nghĩa đen là **truyền giáo**. Phao-lô hiểu rõ rằng sự kêu gọi là truyền giáo cho những người hư mất.

The call was to preach the good news to the lost. “**Preach the gospel**” is one word in the Greek language of the New Testament—*evangelion*. It literally means **to evangelize**. Paul clearly understood that the call was to evangelize the lost.

II. Chúng ta phải đáp lại Lời Kêu Gọi

We must respond to The Call

Phúc âm là gì?

What is the gospel?

II. Chúng ta phải đáp lại Lời Kêu Gọi

We must respond to The Call

Phước lành của Chúa luôn đi kèm với sự vâng lời của chúng ta.. Tuân theo lời kêu gọi chỉ đơn giản là vấn đề vâng phục để đi theo Ngài vào trong thế gian lạc lối để rao giảng Tin Mừng.

God's blessings always attend our obedience. To heed the call is simply a matter of obedience in following Him into a lost world to preach the gospel.

SỰ KÊU GỌI – THE CALL

I. Chúng ta phải nghe Tiếng Kêu Gọi

We must hear the call

II. Chúng ta phải đáp lại Lời Kêu Gọi

We must respond to The Call

Xin cầu nguyện
Let's Pray

